

Số: 1060 /ĐHSPHN-KH

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2017

V/v thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018 của Trường ĐHSPh Hà Nội

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài KH&CN cấp Bộ thực hiện từ năm 2018**

Thực hiện công văn số: 4221/BGDĐT – KH&CNMT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển chọn đề tài KH&CN cấp Bộ thực hiện từ năm 2018 và Quyết định số 3209/QĐ-BGDĐT phê duyệt danh mục đề tài và tổ chức được giao chủ trì tuyển chọn đề tài, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2018 (*danh mục kèm theo*) theo phương thức và kế hoạch cụ thể như sau:

1. Phương thức tuyển chọn được thực hiện theo Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn**

Mỗi hồ sơ được đăng ký tuyển chọn cho một đề tài trong Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2018, đơn vị: Trường ĐHSPh Hà Nội, theo Quyết định số 3209/TT-BGDĐT ngày 1/9/2017.

Hồ sơ tham gia tuyển chọn bao gồm: Thuyết minh đề tài: 10 bản (1 bản gốc, 9 bản sao) lập theo Mẫu 6, Phụ lục I Các biểu mẫu quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự toán kinh phí thực hiện đề tài theo Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, niêm phong và bên ngoài ghi rõ: Tên đề tài KH&CN; Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì; Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài KH&CN;

3. Thời hạn nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn: **trước 15 giờ 00 ngày 16/10/2017 (thứ hai)**. Địa điểm nộp: Phòng 418, Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Điện thoại: 024.37547823

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Hiệu trưởng (để b/c)
- Các đơn vị của Tr.ĐHSP Hà Nội
- Website Tr.ĐHSP Hà Nội (để đăng tin);
- Lưu: VT, KH.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
*Đỗ Việt Hùng*  
K.T. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Đỗ Việt Hùng*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn đưa vào kế hoạch khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP, ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét kết quả của các phiên họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn đưa vào kế hoạch khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2018, gồm 172 đề tài (danh mục đề tài và danh mục các tổ chức chủ trì đề xuất kèm theo).

**Điều 2.** Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức thực hiện tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018 theo quy định hiện hành.

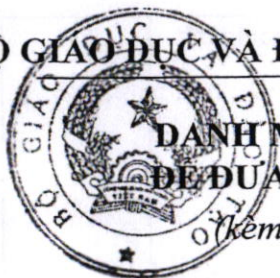
**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHCNMT.



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN ĐỀ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018**

(kèm theo Quyết định số **3209** /QĐ-BGDĐT ngày **01** tháng **9** năm 2017)

Đơn vị: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

STT	Mã số	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đối với sản phẩm	Dự kiến kinh phí (tr. đồng)	Tên đơn vị giao chủ trì tuyển chọn
1.	CNTT-2	Nghiên cứu và phát triển các phương pháp phân tích dữ liệu lớn trên dữ liệu mạng sinh học hỗn tạp để phát hiện các yếu tố liên quan đến các bệnh di truyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được phương pháp tích hợp các mạng sinh học phân tử thành mạng hỗn tạp.</li> <li>- Xây dựng được thuật toán phân tích mạng sinh học hỗn tạp để phân tích cấu trúc, đặc trưng của các mạng sinh học và các thuật toán xếp hạng các phần tử trên mạng hỗn tạp để xếp hạng các phần tử này theo từng tiêu chí cụ thể.</li> <li>- Xây dựng được chương trình máy tính cài đặt các phương pháp đã đề xuất thành một công cụ hoàn chỉnh.</li> <li>- Thử nghiệm được trên dữ liệu một số bệnh di truyền phổ biến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Sản phẩm khoa học                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành (trong danh mục SCI/SCIE).</li> <li>- 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</li> </ul> </li> <li>2. Sản phẩm đào tạo:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 04 thạc sĩ.</li> <li>- Hỗ trợ đào tạo: 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài).</li> </ul> </li> <li>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 phần mềm máy tính (có giao diện thân thiện, chạy trên môi trường windows, cài đặt đầy đủ các chức năng như trong mục tiêu của đề tài, có tài liệu hướng dẫn sử dụng).</li> <li>- Báo cáo kết quả thử nghiệm trên dữ liệu một số bệnh di truyền phổ biến.</li> </ul> </li> </ul>	600	TĐH-Sư phạm Hà Nội
2.	GD-17	Nghiên cứu đề xuất bộ	Đề xuất được bộ công cụ tư	1. Sản phẩm khoa học:	300	TĐH-Sư phạm

*Uuu*

		công cụ tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở	vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở và phương án tổ chức hoạt động tư vấn này.	- 02 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 sách chuyên khảo được xuất bản 2.Sản phẩm đào tạo: -Đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3.Sản phẩm ứng dụng: -Bản đề xuất phương án tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở. -Bộ công cụ tư vấn hướng học, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở và tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ công cụ.		Hà Nội
3.	GD- 27	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổ chức dạy học các môn học tự chọn cho học sinh trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới	Đề xuất được phương thức tổ chức dạy học các môn học tự chọn cho học sinh THPT theo chương trình GDPT mới.	1.Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế -01 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước 2.Sản phẩm đào tạo: -Đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3.Sản phẩm ứng dụng: -Phương thức tổ chức dạy học các môn học tự chọn cho học sinh trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới. -Tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy học các môn học tự chọn cho học sinh trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới.	300	TĐH-Sư phạm Hà Nội
4.	GD-45	Hoàn thiện bộ công cụ và quy trình đánh giá thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên theo tiếp cận năng lực	- Hoàn thiện được bộ công cụ và quy trình đánh giá thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên theo tiếp cận năng lực. - Xây dựng được phần mềm	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên kỉ yếu Hội nghị khoa học quốc tế (có phản biện). - 03 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo:	300	TĐH-Sư phạm Hà Nội



			kiểm tra, đánh giá kết quả thực tập sư phạm theo tiếp cận năng lực.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ.</li><li>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:<ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ công cụ và quy trình đánh giá thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên theo tiếp cận năng lực.</li><li>- Tài liệu hướng dẫn thực hiện Bộ công cụ và quy trình đánh giá thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên theo tiếp cận năng lực.</li><li>- Phần mềm kiểm tra đánh giá kết quả thực tập sư phạm theo tiếp cận năng lực.</li></ul></li></ul>		
5.	GD-10	Nghiên cứu phương pháp phát triển kỹ năng ngôn ngữ tiếng Việt theo hướng đa giác quan cho trẻ mẫu giáo	Xây dựng được nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục phát triển kỹ năng ngôn ngữ tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo theo hướng đa giác quan.	<ol style="list-style-type: none"><li>Sản phẩm khoa học:<ul style="list-style-type: none"><li>- 01 báo cáo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế</li><li>- 01 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước</li><li>- 01 sách chuyên khảo được xuất bản.</li></ul></li><li>Sản phẩm đào tạo:<ul style="list-style-type: none"><li>- Đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài).</li></ul></li><li>Sản phẩm ứng dụng:<ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ giáo cụ mẫu phát triển kỹ năng ngôn ngữ tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo theo hướng đa giác quan.</li><li>- 01 tài liệu tập huấn cho giáo viên mầm non.</li><li>- Văn bản nội dung chương trình và kế hoạch hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo theo hướng đa giác quan.</li></ul></li></ol>	300	TĐH-Sư phạm Hà Nội
6.	KYTH-63	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu tiên tiến trên	- Sử dụng tính toán hóa lượng tử để định hướng lựa	<ol style="list-style-type: none"><li>Sản phẩm khoa học:<ul style="list-style-type: none"><li>- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học</li></ul></li></ol>	600	TĐH-Sư phạm Hà Nội

		<p>cơ sở nano oxit kẽm nhằm xử lý hiệu quả các ion <math>Hg^{2+}</math> và <math>Zn^{2+}</math> trong nguồn nước thải ô nhiễm.</p>	<p>chọn vật liệu nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp được vật liệu trên cơ sở nano ZnO dựa trên các kết quả tính toán nhằm ứng dụng xử lý ion kim loại <math>Zn^{2+}</math> và <math>Hg^{2+}</math></li> <li>- Xây dựng được quy trình công nghệ để xử lý hiệu quả <math>Zn^{2+}</math> và <math>Hg^{2+}</math> trong các nguồn nước thải ô nhiễm bằng vật liệu nghiên cứu.</li> </ul>	<p>quốc tế chuyên ngành (trong danh mục ISI)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (ISSN)</li> <li>2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ.</li> </ul> </li> <li>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Quy trình tổng hợp vật liệu hấp phụ <math>Zn^{2+}</math> và <math>Hg^{2+}</math> trên cơ sở nano ZnO</li> <li>- 100g vật liệu mẫu với các đặc trưng hóa lý và các thông số (pH, nhiệt độ, lượng mẫu) để đạt hiệu suất xử lý <math>Zn^{2+}</math> và <math>Hg^{2+}</math> tốt nhất;</li> <li>- 01 bộ số liệu với các thông số động học phục vụ cho việc thiết kế hệ hấp phụ ở quy mô pilot</li> <li>- 01 báo cáo hội thảo</li> </ul> </li> <li>5. Địa chỉ ứng dụng: cụ thể</li> </ul>		
7.	TN -21	<p>Nghiên cứu vai trò của rêu lượng tử trong môi trường nhiều.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Xây dựng được lý thuyết truyền các trạng thái rêu lượng tử thông qua môi trường nhiều;</li> <li>- Đề xuất được cách bố trí môi trường nhiều, hoặc kênh lượng tử, hoặc cả hai để ảnh hưởng của môi trường nhiều lên quá trình truyền tin lượng tử là tối ưu nhất có thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành (trong danh mục ISI)</li> <li>- 1 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước( ISSN).</li> </ul> </li> <li>2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ</li> </ul> </li> </ul>	250	TĐH-Sư phạm Hà Nội
8.	TN-1	<p>Lý thuyết xấp xỉ và ứng dụng trong Lý thuyết đa thể vị</p>	<p>Tìm ra những kết quả mới trong Lý thuyết xấp xỉ và Lý thuyết đa thể vị để ứng dụng trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành (trong danh mục ISI)</li> </ul> </li> <li>2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 03 thạc sĩ.</li> </ul> </li> </ul>	300	TĐH-Sư phạm Hà Nội
9.	TN-35	<p>Tổng hợp các phức</p>	<p>Tổng hợp được các phức</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1.Sản phẩm khoa học:</li> </ul>	600	TĐH-Sư phạm



		<p>chất mới của các nguyên tố đất hiếm Eu, Tb, Sm, Pr, Y với phối tử <math>\beta</math>-đixeton có nhận biết huỳnh quang để phát hiện phân tử <math>^1O_2</math></p>	<p>chất mới của các nguyên tố đất hiếm Eu, Tb, Sm, Pr, Y với phối tử <math>\beta</math>-đixeton chứa các nhóm thế hệ vòng thơm có khả năng phát quang với hiệu suất lượng tử cao để nhận biết huỳnh quang phát hiện phân tử <math>^1O_2</math> trong cơ thể sống</p>	<p>-01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế (trong danh mục ISI/ Scopus) -02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 2. Sản phẩm đào tạo - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 02 thạc sĩ. c. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 quy trình tổng hợp quy mô phòng thí nghiệm tối thiểu 10 phức chất mới của các nguyên tố đất hiếm Eu, Tb, Sm, Pr, Y với phối tử <math>\beta</math>-đixeton có nhận biết huỳnh quang để phát hiện phân tử <math>^1O_2</math> có hiệu suất &gt;80% - 01 quy trình tương tác thuận nghịch với <math>^1O_2</math> của một số phức chất đã tổng hợp được. - Bộ thông số tương tác các phức chất (ít nhất 30 phức chất) với 7 chỉ số: nồng độ phức chất 5 <math>\mu M</math>, dải tuyến tính phát hiện 3 <math>\mu M/lit</math>, dải tuyến tính 0-10 <math>\mu M</math>, độ nhạy &gt;70%, thời gian phát hiện &lt;15 phút, nhiệt độ làm việc: 25-30°C, pH: 7-10 -10g tối thiểu 15 phức chất mới của các nguyên tố đất hiếm Eu, Tb, Sm, Pr, Y với phối tử <math>\beta</math>-đixeton có nhận biết huỳnh quang để phát hiện phân tử <math>^1O_2</math> (bền, phát quang mạnh với hiệu suất lượng tử cao tương đương 0,1-0,4 so với chất chuẩn).</p>		Hà Nội
10.	XHNV-29	<p>Phương pháp công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa và trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục</p>	<p>-Làm rõ lý luận về công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa và trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục. - Đánh giá được thực trạng trẻ em bị xâm hại tình dục và tình hình sử</p>	<p>1.Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước (trong danh mục của Hội đồng CDGSNN). 2.Sản phẩm đào tạo: - Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công Luận văn</p>	300	TĐH-Sư phạm Hà Nội



			<p>dụng các phương pháp công tác xã hội nhóm trong can thiệp trợ giúp.</p> <p>-Đề xuất được giải pháp sử dụng các phương pháp công tác xã hội nhóm trong can thiệp trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục.</p>	<p>đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ.</p> <p>3.Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <p>-Bản kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa và trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục.</p> <p>-Bộ chương trình, tài liệu truyền thông.</p>		
11.	XHNV -6	Chính sách của các triều đại quân chủ Việt Nam với vấn đề biển đông thế kỉ XVII - XIX	<p>- Phân tích được tầm nhìn và tư duy hướng biển của các triều đại quân chủ;</p> <p>-Làm rõ được việc thực thi chính sách và đánh giá tính hiệu quả của các chính sách.</p>	<p>1.Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành</p> <p>- 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>2.Sản phẩm đào tạo:</p> <p>- Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:</p> <p>- Báo cáo phân tích về tầm nhìn và tư duy hướng biển của các triều đại quân chủ;</p> <p>- Báo cáo đánh giá việc thực thi chính sách và tính hiệu quả của các chính sách.</p>	290	TĐH-Sư phạm Hà Nội
12.	YD-1	Xây dựng mô hình dự báo nguy cơ béo phì ở trẻ mầm non dựa trên mối liên quan giữa một số gen di truyền với dinh dưỡng và hoạt động thể lực	<p>- Xác định được một số gen di truyền ( 4 gen MC4R, FTO, GNPDA2, ADRB3)</p> <p>- Phân tích được mối liên quan giữa các gen di truyền với dinh dưỡng và hoạt động thể lực ở trẻ mầm non</p>	<p>1.Sản phẩm khoa học:</p> <p>-01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành (trong danh mục ISI/SCOPUS)</p> <p>-02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Số lượng thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài): 01 thạc sĩ.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác</p> <p>- Báo cáo mô tả về vấn đề dinh dưỡng, vấn đề nhân trắc ở trẻ mầm non</p> <p>- Báo cáo kết quả xác định 4 loại gen MC4R,</p>	600	TĐH-Sư phạm Hà Nội



		<p>FTO, GNPDA2, ADRB3 trên trẻ mầm non.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo phân tích mối liên quan giữa các gen di truyền với dinh dưỡng và hoạt động thể lực</li><li>- Mô hình dự báo nguy cơ béo phì ở trẻ mầm non dựa trên thông tin kiểu gen của một số SNP thuộc 4 gen MC4R, FTO, GNPDA2, ADRB3.</li></ul>		
--	--	--	--	--

(Danh mục gồm 12 đề tài)

*Ueu*